

Dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Đại học Đà Nẵng thông qua vận dụng Đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng trên chiến trường Quảng Nam - Đà Nẵng giai đoạn 1945 - 1954

Đào Công Bin*

*Khoa Giáo dục Quốc phòng và An ninh, ĐH Đà Nẵng
Received: 9/9/2024; Accepted: 12/9/2024; Published: 16/9/2024

Abstract: *People's war is carried out by the masses of the people for the benefit of the people, with armed forces as the core, under the leadership of the progressive class, using all forms and weapons in hand to fight against external invasion or internal oppression and domination. The more correct the leadership, the more numerous and powerful the participating forces will be. The strength and art of people's war create conditions for small nations to defeat invading enemies with larger and stronger armies.*

Keywords: *Strength, people's war, the correct line of the party, teaching activities, national defense and security education, Danang University*

1. Đặt vấn đề

Chiến tranh nhân dân (CTND) là chiến lược quân sự thường được sử dụng tại Việt Nam, đó là khái niệm dùng để chỉ chung các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc do nhân dân tiến hành trong tiến trình lịch sử. CTND được xem như đặc trưng, là nghệ thuật quân sự độc đáo được người dân Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử.

Ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã dẫn dắt quần chúng thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và giành được những thắng lợi to lớn. Đường lối CTND của Đảng được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo vào từng địa phương, từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể... với mục tiêu cao nhất là đánh bại kẻ thù xâm lược. Dù kẻ thù sử dụng quân số thiện chiến, vũ khí kỹ thuật hiện đại... nhưng vẫn bại trận trước cuộc CTND, toàn dân đánh giặc với vũ khí thô sơ và lòng yêu nước nồng nàn

Cùng nhiều địa phương khác trên cả nước, đường lối CTND của Đảng dần được hình thành và hoàn thiện ở Quảng Nam - Đà Nẵng và trở thành kim chỉ nam cho cách mạng của địa phương. Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả phân tích, tìm hiểu sự hình thành đường lối CTND trên địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng trong giai đoạn 1945 - 1954.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chiến tranh nhân dân

Theo Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam, CTND do đông đảo quần chúng nhân dân tiến hành vì

lợi ích của nhân dân, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, dưới sự lãnh đạo của giai cấp tiến bộ, bằng mọi hình thức và vũ khí có trong tay chống sự xâm lược từ bên ngoài hoặc chống áp bức thống trị bên trong. Mục đích chính trị của CTND ngày càng triệt để, sự lãnh đạo càng đúng đắn thì lực lượng tham gia càng đông đảo, mạnh mẽ. Sức mạnh và nghệ thuật của CTND tạo điều kiện cho các dân tộc nhỏ có thể đánh thắng những kẻ thù xâm lược có quân đội lớn mạnh hơn.

Vai trò quyết định của quần chúng nhân dân biểu hiện đặc biệt mạnh mẽ trong những cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc, trong những cuộc chiến tranh chính nghĩa chống lại bọn áp bức, bóc lột. V.I. Lênin đặc biệt nhấn mạnh về vai trò của nhân tố chính trị tinh thần trong chiến tranh "Trong mọi cuộc chiến tranh rốt cuộc thắng lợi đều phụ thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường". Do đó, muốn có sức mạnh tổng hợp để đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược thì các nước phải huy động được đông đảo nhân dân tham gia cuộc chiến tranh bảo vệ đất nước. Đây là tư tưởng về chiến tranh nhân dân của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng học thuyết quân sự Mác - Lênin vào điều kiện và hoàn cảnh cách mạng VN. Những nội dung cơ bản của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh về xây dựng sức mạnh CTND, trên những nét khái quát, thể hiện ở một số nội dung: Đảng lãnh đạo cách mạng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc đánh thắng kẻ thù xâm lược; chiến tranh toàn dân toàn diện; phải gắn chặt tiền tuyến với hậu phương;

đấu tranh chính trị và chiến tranh quân sự luôn gắn bó với nhau; kế thừa những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sức mạnh chính trị, tinh thần, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng chính trị – tinh thần không những là vũ khí của chiến tranh nhân dân VN mà còn là một thứ vũ khí còn mạnh mẽ hơn bất kỳ thứ vũ khí tối tân nào khác của bọn xâm lược...

Khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, tư tưởng Hồ Chí Minh về CTND có thể khái quát ngắn gọn đó là cuộc chiến tranh toàn dân, phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Tư tưởng của Người được thể hiện rõ trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp ngày 19/12/1946: *“Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc... hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”*.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn khẳng định vai trò của nhân dân trong chiến tranh giải phóng dân tộc, để đánh thắng kẻ thù cần phải vừa vũ trang cho quần chúng cách mạng, vừa xây dựng Quân đội nhân dân, kết hợp QĐND với lực lượng vũ trang quần chúng, lực lượng vũ trang quần chúng với QĐND.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh rất coi trọng việc thực hiện đường lối CTND. Ngày 4/9/1959, tại Hội nghị về công tác dân quân tự vệ, Đại tướng khẳng định: *“Đối với địch đó là chiến tranh xâm lược phản nhân dân, phản cách mạng. Đối với ta vẫn là CTND, chiến tranh cách mạng bảo vệ Tổ quốc của toàn dân. Muốn giành được thắng lợi phải phát động toàn dân tham gia, phải có quân đội thường trực, bộ đội địa phương, dân quân du kích*.

2.2. Các yếu tố tác động đến sự hình thành đường lối CTND trên chiến trường Quảng Nam - Đà Nẵng (1945 - 1954)

2.2.1. Cơ sở tự nhiên, văn hóa và con người

- Địa lý tự nhiên

Quảng Nam - Đà Nẵng (QNĐN) là địa bàn chiến lược quan trọng, nằm ở trung độ của cả nước, là hành lang chiến lược nối liền các tỉnh miền Trung và là cửa ngõ của miền Trung Đông Dương, do đó rất dễ bị chia cắt chiến lược. Chính vì thế mà thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm nơi đổ bộ đầu tiên để tiến công xâm lược nước ta.

Địa hình tỉnh khá phức tạp, có thể chia làm 4 dạng chính: Địa hình núi cao; địa hình đồi cao núi thấp là khu vực chuyển tiếp giữa vùng núi cao và trung du;

địa hình đồi gò phân bố rải rác giữa vùng núi và đồng bằng; địa hình đồng bằng chủ yếu phân bố dọc theo ven biển. Trên địa bàn có các hệ thống sông chính như: Thu Bồn, Vu Gia, Trường Giang, Tam Kỳ. Biển Quảng Nam là một ngư trường rộng lớn, đảo Cù Lao Chàm, có giá trị về kinh tế quốc phòng, an ninh; đường bờ biển dài 125km.

Rừng núi ở đây cao, nhiều lâm sản quý nhưng cũng là vùng đất hiểm. Có đèo Hải Vân rất ngoạn mục nhưng cũng rất hiểm trở về mặt địa lý quân sự. Hình thành cả 3 vùng chiến lược: rừng núi; đồng bằng, đô thị và biển, đảo rất thuận lợi cho việc tiến hành chiến tranh du kích, thực hiện cách đánh nhỏ lẻ, quần lộn, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, tạo thế trận xen kẽ triệt để giữa ta và địch, làm cho địch phải căng kéo, phân tán đối phó, không làm chủ được chiến trường nhưng ta có điều kiện bảo toàn lực lượng để chiến đấu lâu dài.

Vùng đồng bằng của Đà Nẵng không rộng nhưng bằng phẳng và màu mỡ, chủ yếu nằm ở phía Nam thành phố, nối liền với đồng bằng Bắc Quảng Nam, thuận lợi cho việc sản xuất lương thực, thực phẩm, phục vụ cho nhu cầu dân sinh, đồng thời cũng là nơi cung cấp lương thực, thực phẩm cho bộ đội, du kích bám trụ đánh giặc.

- Văn hoá và con người

QNĐN là vùng đất có nền văn hóa lâu đời, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, nét đặc trưng là đoàn kết gắn bó, giúp đỡ nhau lao động khai phá ruộng nương để sinh sống, cùng nhau chống thiên tai, chống quan lại tham tàn, chống giặc ngoại xâm qua bao đời đã hun đúc phẩm chất đạo đức, phong cách tốt đẹp của con người Nam Trung Bộ là rất cần cù, đôn hậu, chịu đựng, chịu khó, trung thực và rất gan góc với kẻ thù.

Tháng 9 năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Nhân dân Quảng Nam hăng hái gia nhập nghĩa quân, tích cực xây dựng đồn lũy, cùng binh lính triều đình do Nguyễn Tri Phương chỉ huy chiến đấu anh dũng, tiêu diệt hàng trăm binh lính và sĩ quan Pháp, đánh bại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của địch.

QNĐN vốn thống nhất từ xa xưa. Là một trong những tỉnh đông dân của miền Trung. Từ khi được Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo, đồng bào các dân tộc miền núi một lòng một dạ theo Đảng, theo Bác Hồ, theo cách mạng, cố kết keo sơn giữa Kinh và Thượng, góp phần quan trọng trong thắng lợi của hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc

2.2.2. Đường lối CTND của Đảng và phong trào cách

mạng ở Quảng Nam - Đà Nẵng (1930-1945)

Có thể thấy rằng chính đường lối chiến tranh nhân dân do Đảng ta xác định và các phong trào cách mạng tại QNĐN giai đoạn 1930 - 1945 là yếu tố chủ chốt định hình nên đường lối chiến tranh nhân dân trên địa bàn này trong giai đoạn 1945 – 1954

- *Nội dung toàn dân kháng chiến trong đường lối CTND của Đảng (193 – 1945)*

Tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc ta, từ đây nước ta bắt đầu thoát ra khỏi khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo. Với sứ mệnh lịch sử của mình Đảng ta đã vạch ra đường lối lãnh đạo cách mạng VN, cũng từ đây bắt đầu những tư tưởng cốt lõi của đường lối CTND được hình thành và cụ thể hoá làm cơ sở cho Đảng hoàn chỉnh trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ sau này.

Từ khi ra đời Đảng ta chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng là trên cơ sở lấy giai cấp công nhân, giai cấp nông dân là lực lượng chính, do giai cấp công nhân lãnh đạo, mở rộng đoàn kết với các giai cấp, các tầng lớp và toàn thể dân tộc. Trong Hội nghị thành lập Đảng (02/1930), Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã xác định phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt... để kéo họ về phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ. Nhằm thực hiện thành công “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

Hội nghị lần thứ Tám Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho dân tộc là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng và cách mạng Đông Dương, muốn làm tròn nhiệm vụ đó, Đảng ta phải thống nhất lực lượng cách mạng của nhân dân Đông Dương dưới một hiệu cờ thống nhất, tất cả các tầng lớp, các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo có tinh thần chống Pháp, chống Nhật.

- *Phong trào cách mạng ở QNĐN (1930 – 1945)*

Ngày 03/2/1930 Đảng CSVN được thành lập. Ngày 25/2/1930 Ban chấp hành Trung ương lâm thời quyết định thành lập xứ ủy Trung Kỳ. Tháng 3/1930 Tỉnh ủy lâm thời Đảng CSVN tại tỉnh Quảng Nam được thành lập. Từ đây phong trào yêu nước chống lại sự thống trị của thực dân Pháp và tập đoàn phong kiến tay sai có hướng đi đúng, có PP đấu tranh phù

hợp.

Cuối năm 1930 hưởng ứng phong trào ủng hộ Xô viết Nghệ Tĩnh, Đảng bộ tỉnh QNĐN đã lãnh đạo quần chúng tổ chức biểu tình bãi công, bãi khóa liên tục và kéo dài nhiều ngày, bất chấp sự đàn áp của địch. Điển hình là quần chúng của các xã huyện Điện Bàn (Quảng Nam).

Giữa tháng 5 năm 1945, Tỉnh ủy Quảng Nam nhận được Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Trung ương, để sẵn sàng khởi nghĩa, Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng các đội tự vệ cứu quốc, rèn sắm vũ khí, xây dựng căn cứ du kích của tỉnh, vận động nhân dân quyên góp, giúp đỡ lực lượng vũ trang hoạt động. Đến giữa tháng 7 năm 1945, lực lượng vũ trang hỗ trợ cho nhiều cuộc mít tinh, biểu tình của quần chúng nhân dân. Tại Tam Kỳ khoảng 200 đội viên tự vệ làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ hàng ngàn quần chúng tham gia một cuộc mít tinh.

3. Kết luận

Trung thành và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh, kế thừa truyền thống của dân tộc từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng VN, Đảng ta đã định hình xây dựng và từng bước hoàn thiện đường lối chiến tranh cách mạng của nhân dân. Giai đoạn 1945 - 1954, đường lối CTND của Đảng được hình thành và chúng ta được tầm chiến lược của mình. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ tỉnh, nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng đã phát huy những yếu tố thuận lợi về vị trí địa lý và truyền thống văn hoá, lịch sử. Đó là địa bàn chiến lược quan trọng, là hành lang chiến lược nối liền các tỉnh miền Trung và là cửa ngõ của miền Trung Đông Dương, là truyền thống yêu nước nồng nàn, đoàn kết thân ái, bất khuất kiên cường, tự lực cánh sinh, để cùng nhân dân cả nước giành những thắng lợi quan trọng.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Quốc phòng. (2005). *Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam*, NXB QĐND. Hà Nội
2. Bộ Chỉ huy Quân sự Thành phố Đà Nẵng. (2015). *Tổng kết chiến tranh du kích trên chiến trường Đà Nẵng (1945-1975)*, NXB Đà Nẵng.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật. Hà Nội
4. Đảng Ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 5 (2015). *Tổng kết Công tác Đảng, Công tác Chính trị trong chiến dịch, chiến đấu của lực lượng vũ trang Quân khu 5*, NXB QĐND. Hà Nội